

R<sub>x</sub> Thuốc bán theo đơn

# Cefdinir

300mg

## CÔNG THỨC:

Cefdinir ..... 300 mg  
Tá dược (natri laurylsulfat, magnesi stearat, avicel, aerosil ) ..... v.d. 1 viên

## TRÌNH BÀY:

Hộp 1 vỉ - Vỉ 10 viên nang cứng.

## CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

- Vi khuẩn Gram dương: *Staphylococcus aureus*, *Staphylococcus epidermidis* (kể cả chủng sinh  $\beta$ -lactamase nhưng phải nhạy cảm với methicillin), *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus pyogenes* (nhạy với penicillin).
- Vi khuẩn Gram âm: *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, và *Moraxella catarrhalis* (gồm cả chủng sinh  $\beta$ -lactamase), *Escherichia coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Neisseria gonorrhoeae*.

## CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sau khi uống một liều 300 - 600 mg cefdinir. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt 1,6  $\mu\text{g/mL}$  - 2,9  $\mu\text{g/mL}$  trong khoảng 2,9 giờ. Thể tích phân bố khoảng 0,35 l/kg. Khoảng 60 - 70 % nối với protein huyết tương. Phân bố rộng khắp các mô và dịch cơ thể, thâm nhập tốt vào dịch não tủy.
- Chuyển hóa chủ yếu qua gan và thải trừ qua thận.

## CHỈ ĐỊNH:

Người lớn và thiếu niên:

<https://vnras.com/drug/>

- Viêm phổi mắc phải cộng đồng, do các tác nhân *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, *Streptococcus pneumoniae* (chủng nhạy cảm với penicillin), và *Moraxella catarrhalis* (gồm cả chủng sinh  $\beta$ -lactamase).
- Đợt cấp của viêm phế quản mãn, cũng do bởi những tác nhân kể trên.
- Viêm xoang cấp tính do *Haemophilus influenzae*, *Streptococcus pneumoniae*, *Moraxella catarrhalis* (gồm cả chủng sinh  $\beta$ -lactamase).
- Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da do *Staphylococcus aureus* (gồm cả chủng sinh  $\beta$ -lactamase) và *Streptococcus pyogenes*.

Trẻ em:

- Viêm tai giữa cấp gây ra bởi *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, *Streptococcus pneumoniae*, và *Moraxella catarrhalis* (gồm cả chủng sinh  $\beta$ -lactamase).
- Viêm hầu họng/viêm amidan do *Streptococcus pyogenes*.
- Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da do *Staphylococcus aureus* (gồm cả chủng sinh  $\beta$ -lactamase) và *Streptococcus pyogenes*.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với kháng sinh họ cephalosporin, penicilin.

## THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân có tiền sử viêm đại tràng.

\* **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Chỉ dùng khi thật cần thiết.

\* **Tác động của thuốc khi lái tàu xe và vận hành máy móc:**

- Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái tàu xe và vận hành máy móc.



## TÁC DỤNG PHỤ:

Tiêu chảy, buồn nôn, nôn, ban đỏ, đau đầu. Rất hiếm khi bị hội chứng Stevens-Johnson, ban đỏ đa dạng, viêm đại tràng giả mạc, vàng da, giảm huyết cầu, giảm bạch cầu.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

## TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Các thuốc antacid và các chế phẩm có chứa sắt làm ảnh hưởng tới việc hấp thu cefdinir. Cần phải uống trước hoặc sau cefdinir khoảng 2 giờ.
- Thuốc bổ trẻ em có bổ sung sắt ảnh hưởng không đáng kể đến sự hấp thu của cefdinir, nên có thể dùng đồng thời được. Phần cefdinir không hấp thu có thể tương tác với sắt cho phân có màu đỏ gạch.
- Phản ứng dương tính giả khi thử ceton niệu nếu dùng nitroprusside.
- Có thể cho kết quả dương tính giả khi thử glucose niệu bằng dung dịch thuốc thử Benedict hoặc Fehling.
- Các cephalosporin đôi khi cũng gây dương tính giả cho test Coomb trực tiếp.

## LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

### Người lớn:

- Viêm phổi mắc phải cộng đồng: 300 mg x 2 lần/ngày, trong 10 ngày.
- Đợt cấp của viêm phế quản mãn: 300 mg x 2 lần/ngày, hoặc 600 mg/lần, trong 10 ngày
- Viêm xoang cấp tính: 300 mg x 2 lần/ngày, hoặc 600 mg/lần, trong 10 ngày
- Viêm hầu họng/viêm amidan: 300 mg x 2 lần/ngày, hoặc 600 mg/lần, trong 5 - 10 ngày.
- Viêm da và cấu trúc da: 300 mg x 2 lần/ngày, trong 10 ngày.

### Trẻ em:

- Viêm tai giữa cấp: 7 mg/kg x 2 lần hoặc 14 mg/kg x 1 lần, trong 5 - 10 ngày.
- Viêm hầu họng/viêm amidan: 7 mg/kg x 2 lần/ngày, hoặc 14 mg/kg x 1 lần, trong 5 - 10 ngày.
- Viêm da và cấu trúc da: 7 mg/kg x 2 lần/ngày, trong 10 ngày.

### Bệnh nhân suy thận:

- Người lớn với độ thanh thải creatinin < 30 ml/phút: 300 mg/ngày.
- Trẻ em với độ thanh thải creatinin < 30 ml/phút/1,73 m<sup>2</sup>: 7 mg/kg/ngày (tối đa 300 mg/ngày).

### Bệnh nhân đang chạy thận nhân tạo:

Liều khuyến cáo: 300 mg/ngày hoặc 7 mg/kg tại thời điểm kết thúc một đợt chạy thận, cách ngày dùng một liều.

## SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

- Chưa có thông tin về tình trạng quá liều cefdinir. Các triệu chứng và dấu hiệu ngộ độc quá liều các kháng sinh  $\beta$ -lactam: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, co giật.
- Điều trị quá liều: lọc máu.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.**

**BẢO QUẢN:** NƠI KHÔ, NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C, TRÁNH ÁNH SÁNG.

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.**

**TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:** TCCS.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

27 Nguyễn Chí Thanh - P.9 - Tp. Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh - Việt Nam

ĐT: (0294) 3753121, Fax: (0294) 3740239